TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ	*Sìn Hồ, ngày 04 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Quyết định số: 582/QĐ-TTg, ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 13/2020/TLST - HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hà Văn T - Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Bản N M T, xã M Q, huyện S H, tỉnh L Ch;

- Chị Hà Thị Ơ - Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Bản N M T, xã M Q, huyện S H, tỉnh L Ch;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải ngày 27 tháng 5 năm 2020 Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Hà Văn T và chị Hà Thị Ơ đoàn tụ nhưng không thành, các đương sự giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hà Văn T và chị Hà Thị Ơ thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Anh T và chị Ơ có một con nuôi chung. Anh T và chị Ơ tự thỏa thuận chị Hà Thị Ơ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Anh Th, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2010 đến khi cháu đủ (18 tuổi). Anh T được quyền qua lại, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn và không gây ảnh hưởng tới cuộc sống và việc học tập của con. Anh T và chị Ơ, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: Anh T và chị Ơ tự thảo thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: Anh Hà Văn T và chị Hà Thị Ơ có vay nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-Chi nhánh huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), hiện nay còn dự nợ số tiền là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) anh Hà Văn T có trách nhiệm trả khoản nợ vay trên, chị Hà Thị Ơ không phải chịu trách nhiệm trả khoản nợ vay trên, anh T và chị Ơ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hà Văn T là người dân tộc Tày, chị Hà Thị Ơ là dân tộc Thái đều đang sinh sống tại bản Nậm M Th, xã Ma Q, huyện S H, tỉnh Lai Châu thuộc khu vực III bản đặc biệt khó khăn đều được miễn lệ phí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội " đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn". Theo Quyết định số: 582/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, ngày 28/4/2017. Quyết định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã M H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Ngoãn